

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-8-2023

*“V/v tranh chấp
hôn nhân và gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Lập và bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh, là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:
bà Đoàn Thu Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023, về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; nơi cư trú: tổ 50, khu 6A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. *Bị đơn:* ông Hoàng Ngọc Q, sinh năm 1964; nơi cư trú: tổ 50, khu 6A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Toàn trình bày:

Về tình cảm: bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Ngọc Q kết hôn với nhau năm 2008, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, bà T và ông Q chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc trong khoảng 10 năm đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà Q, ông T làm ăn thua lỗ, nên ông Q thường xuyên say rượu chửi, đánh bà T; có lần do ông Q bức tức bà T nên đã cầm xăng vào quần áo định đốt nhà và còn dọa tạt axit bà T. Ngoài ra, ông Q còn

có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Do không còn tình cảm và mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, nên bà T và ông Q đã sống ly thân được khoảng 02 năm. Nay, bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Q.

Về con chung: bà T và ông Q có 01 con chung là Hoàng Nguyễn Đông T, sinh ngày 22/9/2009. Trên cơ sở nguyện vọng của con chung, nên bà T đề nghị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Nguyễn Đông T cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà T không yêu cầu ông Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với bà.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: bà T không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng Ngọc Q trình bày: ông Q và bà T kết hôn với nhau năm 2008, tại Ủy ban nhân dân phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống ông Q và bà T chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 10 năm đầu, sau đó thì có phát sinh mâu thuẫn. Theo ông việc giữa ông và bà T xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau thì gia đình nào cũng gặp phải nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Có lần, do ông Q bức tức bà T nên đã dùng nước pha sơn giới lên quần áo định đốt nhưng do con khóc và ngăn cản nên ông Q đã dừng lại; còn việc ông Q có dọa tạt axit vào bà T trong lúc cãi nhau nếu như bà T có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Sau những lần cãi vã thì ông và bà vẫn quan tâm lẫn nhau và cũng mới sống ly thân được khoảng 02 năm. Ngoài ra, ông Q cũng thừa nhận trong thời gian ông và bà T chung sống với nhau thì ông có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Đến nay, ông vẫn còn tình cảm với bà T nên ông Q không đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: họ tên con chung như bà T trình bày là đúng. Ông Q và bà T có 01 con chung là Hoàng Nguyễn Đông T, sinh ngày 22/9/2009. Trên cơ sở nguyện vọng của con chung và nếu Tòa án giải quyết cho ông và bà T ly hôn thì ông đồng ý để bà T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Nguyễn Đông T cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: ông Q không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với bà T.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: bà T không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;

Các đương sự: nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; quá trình giải

quyết vụ án bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn. Tuy nhiên, sau khi Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử mặc dù bị đơn đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập nhưng không có mặt tại phiên tòa là vi phạm về quyền, nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tình cảm: căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T: xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Hoàng Ngọc Q.

Về con chung: giao cho bà Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Nguyễn Đông T, sinh ngày 22/9/2009. Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà T không yêu cầu ông Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: bà T, ông Q đều không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập.

* Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: trích lục kết hôn (01 bản); Căn cước công dân (bản sao); Giấy khai sinh (bản sao); đơn xin xác nhận (01 bản sao); xác nhận thông tin cư trú (bản chính); sổ hộ khẩu (bản sao);

* Các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án gồm: Biên bản xác minh.

* Nội dung đương sự đã thỏa thuận thống nhất được trong quá trình giải quyết vụ án: về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung.

* Nội dung các đương sự không thống nhất được: về quan hệ hôn nhân: ông Quyết không đồng ý ly hôn với bà Toàn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các nội dung trình bày, yêu cầu của đương sự; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Hạ Long. Nên, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập cho ông Hoàng Ngọc Q nhưng ông Q vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Hoàng Ngọc Q.

[2] Về nội dung:

* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, bị đơn ông Hoàng Ngọc Q và các tài liệu chứng cứ do bà T cung cấp; Tòa án thu thập nêu trên có đủ căn cứ xác định:

Bà T và ông Q kết hôn với nhau năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hà Tu, thành phố Hạ Long trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, hôn nhân giữa bà Toàn với ông Quyết là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Biên bản xác minh ngày 06/7/2023, tại tổ 50, khu 6A, phường H, thành phố Hạ Long thể hiện nội dung: bà T và ông Q sinh sống tại địa bàn được khoảng 05 năm. Quá trình chung sống do mâu thuẫn nên hai ông bà có chửi nhau, đánh nhau; bà T và ông Q có thời gian sống ly thân với nhau; ông Q vào miền Nam làm ăn từ đầu năm 2022 đến cuối năm 2022; ngoài ra, qua nắm bắt tình hình tại khu dân cư được biết ông Q có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Nguyên nhân tại sao ông Q và bà T lại xảy ra mâu thuẫn thì địa phương không nắm được cụ thể, chi tiết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Q cũng thừa nhận giữa ông và bà T có xảy ra mâu thuẫn, có việc đánh cãi chửi nhau và có việc ông có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Đến hiện tại thì ông Q và bà T đã sống ly thân được khoảng 02 năm.

Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì: vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc chung của gia đình và vợ chồng có nghĩa vụ sống chung cùng nhau. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn như nêu trên giữa bà T và ông Q diễn ra trong thời gian dài và ông Q đã không tôn trọng yêu thương bà T (bà T bị ông Q đánh đập, ông Q có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, hiện nay hai người đã sống ly thân). Nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa hai ông bà đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T: xử cho bà T được ly hôn với ông Q.

Về con chung: tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/5/2023, cháu Hoàng Nguyễn Đông T trình bày: cháu học lớp 9, trường trung học cơ sở Hà Tu. Hiện nay, cháu đang ở cùng với bố mẹ là bà T và ông Q ở tại địa chỉ: tổ 50, khu 6A, phường H, thành phố H. Nếu bà T và ông Q ly hôn thì cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ là bà T.

Ông Q mặc dù không đồng ý ly hôn với bà T, tuy nhiên ông có ý kiến: nếu Tòa án giải quyết cho bà T ly hôn với ông, thì ông Q cũng đồng ý cho bà T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Nguyễn Đông T và ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung với bà T.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà T về việc bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Nguyễn Đông T. Về cấp dưỡng nuôi con chung: ông Q không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với bà T.

Về tài sản chung: bà T và ông Q đều không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3] Về án phí: bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

Về quan hệ hôn nhân: xử cho bà Nguyễn Thị T ly hôn với ông Hoàng Ngọc Q.

Về con chung: giao cho bà Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Nguyễn Đông T, sinh ngày 22/9/2009 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Hoàng Ngọc Q không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với bà Nguyễn Thị T.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí bà Toàn đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001542 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Hạ Long;
- Chi cục THA Dân sự tp Hạ Long;
- UBND p Hà Tu, tp Hạ Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc An

